

**TAND TP. PHAN THIẾT**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 137/2020/HSST.  
Ngày: 25/9/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ ÔNG ĐỖ VĂN HÒA

2/ ÔNG LÊ VĂN CHƠN

**- Thư ký phiên tòa:** BÀ TRẦN THỊ NHÀN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** BÀ MAI THỊ HẢI – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020 tại Phân trại 1- Trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/HSST ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**TRẦN TRUNG T (Hai T)**, sinh năm 2000, tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 04, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Trần Trung T1, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 21/2020/HSST. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức- Bộ Công an.

**\*Người bị hại:**

Ông Trần Trọng H, sinh năm 1972 – Trú tại: Khu phố 04, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn C, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng trú tại: khu phố 04, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/02/2020, do thiếu tiền tiêu xài nên Trần Trung T (sinh năm 2000, HKTT: Khu phố 04, phường H, thành phố P) đi bộ xung quanh khu vực phường H tìm tài sản của ai sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi ngang qua Công ty bất động sản Ngọc Trung Sơn (thuộc khu phố 04, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết) thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1—136.20 của anh Trần Trọng H (sinh năm 1972. Hiện trú tại khu phố 04, phường H, thành phố P) đang dựng phía trước hiên công ty nhưng không có người trông coi, chìa khóa còn trên ổ khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. T lén lút tiếp cận chiếc xe mô tô này rồi ngồi lên xe điều khiển tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô 86C1—136.20, T điều khiển xe đến nhà ông Lê Văn C (sinh năm 1960, Trú tại khu phố 04, phường H, thành phố P) để cầm thế với giá 400.000 đồng. Ông C thấy xe mô tô có chìa khóa nên tin tưởng và đồng ý cầm thế cho T.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, ông Trần Trọng H phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường H trình báo vụ việc. Công an phường H đã tiến hành trích xuất camera an ninh khu vực xảy ra vụ việc, qua hình ảnh camera ghi lại xác định đối tượng nghi vấn là Trần Trung T nên mời đến làm việc. Tại Công an phường, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai đã đem cầm thế cho ông Lê Văn C.

***Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Phan Thiết đã tạm giữ các vật chứng gồm:***

01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 86C1 – 136.20 có số máy: C52E-4206615, số khung: 5217CY155567, thu giữ từ ông Lê Văn C.

***Tại kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 20/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Phan Thiết xác định:***

01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 86C1 – 136.20 có số máy: C52E-4206615, số khung: 5217CY155567, trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Việt T (sinh năm 1981, trú tại khu phố 04, phường H, thành phố P) là chủ sở hữu chiếc xe này. Ông T xác định vào ngày 28/02/2020, ông T cho Trần Trọng H mượn chiếc xe mô tô biển số 86C1-136.20 để đi công việc.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1-136.20 nêu trên cho chủ sở hữu, ông Nguyễn Việt T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với ông Lê Văn C là người cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-136.20 từ T, sau khi giao nộp lại tài sản, ông C không yêu cầu T phải trả lại số tiền 400.000 đồng.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Trần Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSPT ngày 03/9/2020 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:** Trần Trung T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Trần Trung T từ 09 đến 12 tháng tù, đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án hình sự số 21/2020/HSST ngày 12/5/2020 của TAND thành phố Phan Thiết buộc phải chấp hành.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Trung T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 45 ngày 28/02/2020 tại khu vực trước Công ty bất động sản Ngọc Trung Sơn thuộc khu phố 04, phường H, thành phố P; Trần Trung T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 86C1-136.20, trị giá 4.500.000 đồng của ông Trần Trọng H.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Trung T là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Trung T đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn; người bị

hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải xử lý và áp dụng những hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Trong thời gian bị cáo đang chấp hành án của bản trước thì bị cáo lại phạm tội mới nên cần phải tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 56 và Điều 55 Bộ luật hình sự, để buộc bị cáo phải chấp hành.

**[6] Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1-136.20 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Việt T. Việc xử lý vật chứng như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

**[7] Trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Việt Tiến. Ông T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ông Lê Văn C là người cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-136.20 từ T, sau khi giao nộp lại tài sản, ông C không yêu cầu Trục phải trả lại số tiền 400.000 đồng.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Trần Trung T, phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 và Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự .

**XỬ PHẠT:** Trần Trung T 09 (*chín*) tháng tù, cộng với 12 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 21 (*Hai mươi một*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam của bản án trước là ngày 06/3/2020.

**ÁP DỤNG:** Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020). Ông Trần Trọng H là người bị hại, ông Lê Văn C, ông Nguyễn Việt T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**VŨ THỊ THANH HÒA**